

Cơ quan: Ủy ban Nhân
dân Quận 5
Thời gian ký: 21.06.2022
16:40:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 782/UBND-NV

Quận 5, ngày 21 tháng 6 năm 2022

V/v triển khai, hướng dẫn bổ nhiệm
chức danh nghề nghiệp viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo theo
quy định mới

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Q 5	
Số: 965	ĐẾN
Ngày: 21.6.22	Chuyển:
Hồ Sơ:	

Kg: Lãnh đạo, CV
T. Cường (Tổng hợp)
Hiệu trưởng các trường
22/6/2022
TP

Kính gửi:

- Trưởng Phòng Nội vụ;
- Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc Trung tâm GDNN - GDTX;
- Hiệu trưởng các trường công lập thuộc Quận 5.

Thực hiện Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹ và Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021, Công văn số 687/SGDĐT-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về triển khai, hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT- BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhằm thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định (chuyển đổi mã số viên chức ngành giáo dục và đào tạo theo quy định mới), Ủy ban nhân dân Quận 5 chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 5:

- Quán triệt đến toàn thể viên chức về nội dung các quy định mới theo Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT- BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn thực hiện tại Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021, Công văn số 687/SGDĐT-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

- Thực hiện rà soát, đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT được hướng dẫn tại Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 và Công văn số 687/SGDĐT-TCCB ngày 14

¹ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp hạng viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, gửi hồ sơ đề nghị về Phòng Giáo dục và Đào tạo **chậm nhất ngày 15 tháng 7 năm 2022** để tổng hợp, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân Quận 5.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các giáo viên chưa đáp ứng trình độ tiêu chuẩn hoặc chưa đạt các tiêu chuẩn để bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT;

2. Giao Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

- Rà soát, có ý kiến cụ thể về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đối với viên chức được đề nghị bổ nhiệm và các danh hiệu khen thưởng tương ứng theo hạng chức danh nghề nghiệp,... đối với hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức.

- Sau khi rà soát, Phòng Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản kèm hồ sơ bản chính (do đơn vị cung cấp) về Phòng Nội vụ (theo từng đơn vị) để kiểm tra, thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

- Tổng hợp các vướng mắc, khó khăn của các đơn vị về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong quá trình thực hiện, có văn bản trao đổi với Sở Giáo dục và Đào tạo để hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

3. Giao Trưởng Phòng Nội vụ kiểm tra, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thành phần và số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Công văn đề nghị và biểu mẫu (đính kèm);
- Biên bản xét bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với viên chức về nhiệm vụ; tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm;
- Bản tự nhận xét của viên chức đối với các tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đề nghị bổ nhiệm;
- Sơ yếu lý lịch trích xuất từ phần mềm hồ sơ dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức có ký tên, đóng dấu;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ liên quan phù hợp với chức danh nghề nghiệp đề nghị;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;

- Bản sao Quyết định điều động/chuyển công tác hoặc bổ nhiệm chức vụ (nếu có).

- Bản sao Hợp đồng làm việc xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn của viên chức.

- Bảng tổng hợp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (được in từ trang thông tin của cơ quan Bảo hiểm Xã hội; đơn vị đóng dấu treo và giáp lai).

- Bản sao thành tích đạt được như chiến sĩ thi đua cơ sở; bằng khen, giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi,... tương ứng với từng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/TT-BGDĐT.

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chịu trách nhiệm về danh sách đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Ủy ban nhân dân Quận 5 yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị đơn vị liên hệ Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn.

(Đính kèm Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021; Công văn số 687/SGDĐT-TCCB ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT (VX).UBND/Q5;
- Lưu: VT, PNV (2b). MT. 4.

CHỦ TỊCH



Trương Minh Kiều

Biểu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5
Trưởng...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THEO THÔNG TƯ SỐ 01, 02, 03 VÀ 04/2021/TT-BGDĐT
(Ban hành kèm Công văn số /... ngày tháng năm của Trường...)

Số TT	Giới tính	Họ và tên	Chức vụ/chức danh	Đơn vị công tác	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng		Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	NGẠCH, LƯƠNG HIỆN HƯỞNG						NGẠCH, LƯƠNG ĐƯỢC CHUYÊN XẾP						Ghi chú		
					Trình độ chuyên môn	Trình độ QLNN		Ngạch		Bậc	Hệ số lương	% PC TN VK	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời điểm hưởng lương	Ngạch		Bậc	Hệ số lương	% PC TN VK		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời điểm xét nâng lương lần sau
								Tên ngạch	Mã ngạch						Tên ngạch	Mã ngạch						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
1	Bà	Huỳnh Thị A	Giáo viên	Trưởng				Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05	10	4,89	5%		01/10/2021	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	10	4,89	5%		01/10/2021	
2																						
3																						
4																						

Người lập biểu

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ



Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: sgddt@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 19.10.2021 15:19:23
+07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số 2802/SGDDT-TCCB

V/v triển khai, hướng dẫn thực hiện các
Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-
BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông công lập;
- Hiệu trưởng trường Mầm non trực thuộc Sở;
- Hiệu trưởng trường Phổ thông đặc biệt Nguyễn Đình Chiểu;
- Giám đốc Trung tâm GDTX trực thuộc Sở;
- Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật trực thuộc Sở.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDDT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 971/BGDDT-NGCBQLGD ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Công văn số 1930/UBND-VX ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc hướng dẫn quy định về thời hạn chứng chỉ ngoại ngữ và thực hiện các quy định mới về tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở mầm non, phổ thông công lập,

Căn cứ Công văn số 802 /NGCBQLGD-CSNGCB ngày 13/8/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông,

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn đơn vị thực hiện các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (*viết tắt là CDNN*) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các đơn vị sự nghiệp công lập (*viết tắt là các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT*), cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (*gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc, giáo viên*) trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt công lập (trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu; trường, lớp dành cho người khuyết tật) và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

II. BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Nguyên tắc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp

- Việc bổ nhiệm CDNN đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng CDNN được quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 và quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT.

- Khi bổ nhiệm CDNN giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TT-BNV-BGDĐT vào CDNN giáo viên theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì không được kết hợp thăng hạng CDNN.

- Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng CDNN cao hơn hạng CDNN đã trúng tuyển đối với giáo viên mới được tuyển dụng.

Lưu ý: Người được bổ nhiệm CDNN nào thì phải có đủ tiêu chuẩn của CDNN đó và người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức sau khi hết thời gian tập sự theo quy định sẽ được bổ nhiệm vào CDNN, xếp lương tương ứng với vị trí việc làm đã trúng tuyển (Luật Viên chức 2010) không căn cứ vào trình độ đào tạo để bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương cao hơn vị trí việc làm đã trúng tuyển. Để được bổ nhiệm vào hạng cao hơn trong cùng ngành, lĩnh vực, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo thì còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn về bồi dưỡng, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (*trong đó có yêu cầu về thành tích, đóng góp đã đạt được và thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề*) và đặc biệt phải trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng CDNN do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

2. Các trường hợp bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT

a) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên mầm non đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục I đính kèm).

b) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên tiểu học đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục II đính kèm).

c) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên trung học cơ sở (THCS) theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học cơ sở đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục III đính kèm).

d) Bổ nhiệm vào CDNN giáo viên trung học phổ thông (THPT) theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT đối với giáo viên trung học phổ thông đã được bổ nhiệm CDNN theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV (Phụ lục IV đính kèm).

3. Một số lưu ý trong thực hiện bổ nhiệm CDNN

a) Việc bổ nhiệm vào các hạng CDNN giáo viên ở từng cơ sở giáo dục phải đúng người đúng việc, bảo đảm đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn CDNN ở từng hạng.

b) Yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III chỉ áp dụng đối với:

- Giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT tuyển dụng sau ngày Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT có hiệu lực thi hành (cho phép trong thời gian 36 tháng kể từ ngày được tuyển dụng, giáo viên phải bổ sung chứng chỉ theo quy định).

- Giáo viên mầm non hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm vào CDNN giáo viên mầm non hạng III theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT.

- Giáo viên tiểu học hạng III đã được bổ nhiệm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, được xem xét bổ nhiệm vào CDNN giáo viên tiểu học hạng III theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT;

- Những trường hợp không thuộc đối tượng nêu trên thì chưa yêu cầu bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên hạng III theo quy định.

c) Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN có giá trị thay thế trong trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập thay đổi CDNN ở cùng hạng (giáo viên ở cấp học này chuyển sang cấp học khác cùng hạng CDNN).

d) Theo qui định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu CDNN giáo viên mầm non hạng II, hạng III; giáo viên tiểu học hạng II, hạng III; giáo viên trung học cơ sở hạng I, hạng II; giáo viên trung học phổ thông hạng I, hạng II quy định tại các Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng tương ứng quy

định tại các Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT. Do đó, trường hợp giáo viên mầm non, phổ thông công lập đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng cao hơn hạng hiện giữ thì sẽ được sử dụng trong việc thăng hạng sau này, đồng thời cần bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN của hạng hiện giữ (*nếu còn thiếu*) để được bổ nhiệm vào hạng tương ứng theo quy định mới.

Ví dụ: Giáo viên trung học cơ sở hạng II chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng II nhưng đã có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN hạng I, thì phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng II để bảo đảm đủ điều kiện theo quy định; còn chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN hạng I giáo viên đã có sẽ được sử dụng để đăng ký dự thi xét thăng hạng từ hạng II lên hạng I¹.

Lưu ý: Theo ý kiến của Bộ Nội vụ, đối với những giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (*hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và hạng I đối với giáo viên THCS*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21 và 22/2015/TT-BNV-BGDĐT do thiếu chứng chỉ CDNN mà không đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm vào các hạng CDNN tương ứng (*hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và hạng I đối với giáo viên THCS*) theo quy định của Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT, thì tạm thời chưa thực hiện việc bổ nhiệm, chuyển xếp lương theo Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT cho đến khi có quy định mới để bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ².

e) Đối với những nhiệm vụ theo hạng CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông mà trường không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu đơn vị căn cứ phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan phù hợp với chức năng nhiệm vụ được Hội đồng trường thống nhất thông qua, đồng thời chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước cơ quan có thẩm quyền và trước pháp luật.

f) Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (*giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học hạng IV; giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở hạng III*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21 và 22/2015/TT-BNV-BGDĐT nếu chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019: “*Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non*” và trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục 2019: “*Có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên đối với giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm*” thì giữ nguyên mã số và áp dụng hệ số lương hiện hưởng cho đến khi đạt trình độ chuẩn được đào tạo thì được bổ nhiệm

¹ Công văn số 971 /NGCBQLGD-CSNGCB ngày 12/3/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện mã số, TCCDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các CSGD mầm non, phổ thông công lập.

² Công văn số 802 /NGCBQLGD-CSNGCB ngày 13/8/2021 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

vào CDNN (*hạng III*) theo quy định tại Thông tư số 01, 02 và 03/2021/TT-BGDĐT hoặc cho đến khi nghỉ hưu nếu không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

g) Giáo viên đã được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (*hạng II đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và hạng I đối với giáo viên THCS, THPT*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TT-BNV-BGDĐT do chưa đạt các tiêu chuẩn của hạng tương ứng theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì được bổ nhiệm vào các hạng CDNN (*hạng III đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và hạng II đối với giáo viên THCS, THPT*) theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT; sau khi đạt các tiêu chuẩn của hạng II và hạng I mới thì được bổ nhiệm vào các hạng tương ứng theo quy định của Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT mà không phải thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng (*Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021 ngày 02/02/2021 của Bộ GDĐT*). Việc chuyển xếp lương đối với giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT từ hạng II, I cũ sang hạng III, II mới được thực hiện theo quy định tại điểm c Khoản 2 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ, sau khi đủ tiêu chuẩn và được bổ nhiệm vào CDNN giáo viên theo hạng mới thì thực hiện xếp lương theo quy định tại khoản 1 mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

h) Đối với các tiêu chuẩn quy định về thành tích của giáo viên Mầm non, Tiểu học, THCS và THPT được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT.

III. CÁCH XẾP LƯƠNG THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Viên chức được bổ nhiệm vào các CDNN giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và THPT quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2014 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng CDNN thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc chuyển xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phê duyệt phương án bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong quá trình bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả bổ nhiệm CDNN và xếp lương đối với giáo viên trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Các trường Trung học phổ thông và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thực hiện tuân thủ các nội dung sau:

a) Xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm gắn với hạng CDNN; xác định cụ thể cơ cấu viên chức theo CDNN giáo viên phù hợp với điều kiện của nhà trường và bảo đảm thực hiện các kế hoạch, chiến lược phát triển đội ngũ của nhà trường.

b) Lập phương án bổ nhiệm CDNN và xếp lương (*kèm minh chứng*) đối với giáo viên của đơn vị (*Biểu mẫu số 01, 02, 03*).

c) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

d) Căn cứ vào nhiệm vụ của hạng chức danh nghề nghiệp để bố trí, phân công nhiệm vụ của giáo viên hợp lý, phát huy năng lực và hiệu quả công việc của giáo viên.

đ) Trình hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định, hạn chót ngày 29/11/2021 và gửi tập tin Biểu mẫu số 01, 02, 03 đến địa chỉ email: pnlam.sgddt@tphcm.gov.vn.

V. HỒ SƠ BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG

Sắp xếp theo đúng thứ tự như sau:

1. Công văn đề nghị bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với viên chức;
2. Biên bản xét bổ nhiệm CDNN, xếp lương đối với viên chức;
3. Đề án vị trí việc làm hoàn thiện tính đến thời điểm hiện hành;
4. Biểu mẫu số 01, 02, 03;
5. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với các giáo viên chưa đáp ứng trình độ chuẩn hoặc chưa đạt các tiêu chuẩn để bổ nhiệm CDNN và xếp lương theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT;
6. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với viên chức về nhiệm vụ; tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn về trình độ, đào tạo và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo CDNN đề nghị bổ nhiệm;
7. Bản tự nhận xét của viên chức đối với các tiêu chuẩn CDNN đề nghị bổ nhiệm;
8. Sơ yếu lý lịch viên chức mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Sơ yếu lý lịch viên chức trích xuất từ phần mềm hồ sơ dữ liệu cán bộ, công chức (<http://cbcc.hochiminhcity.gov.vn>);
9. Bản sao văn bằng chuyên môn, chứng chỉ phù hợp với CDNN đề nghị;

10. Bản sao Quyết định tuyển dụng;
11. Bản sao Quyết định hết tập sự (Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp/ Quyết định bổ nhiệm ngạch);
12. Bản sao Quyết định điều động, bổ nhiệm (nếu thay đổi đơn vị công tác hoặc bổ nhiệm chức vụ);
13. Bản sao Quyết định bổ nhiệm CDNN theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20, 21, 22 và 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV;
14. Bản sao Quyết định lương hiện hưởng;
15. Bản sao Hợp đồng làm việc xác định thời hạn/Không xác định thời hạn theo quy định;
16. Bản tổng hợp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội (được in từ trang thông tin của cơ quan bảo hiểm xã hội, đơn vị đóng mộc treo và giáp lai);
17. Các tiêu chuẩn quy định như chiến sĩ thi đua cơ sở, bằng khen, giấy khen, danh hiệu giáo viên dạy giỏi,... tương ứng với từng hạng CDNN theo quy định tại Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT thì phải có minh chứng cụ thể;
18. Các tài liệu minh chứng khác phù hợp với tiêu chuẩn CDNN đề nghị bổ nhiệm.

Lưu ý:

- Viên chức được đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN và xếp lương chịu trách nhiệm về danh sách đề nghị bổ nhiệm hạng CDNN của viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu đơn vị có vướng mắc thì báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ - Số điện thoại: (028)38290927) để được hướng dẫn.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./. *lv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để biết);
- UBND TP.Đ, quận, huyện (để biết, thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB. ✓



Nguyễn Văn Hiến

PHỤ LỤC I

Chuyển hạng đối với giáo viên mầm non đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV
nay chuyển hạng theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT
(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng IV (Mã số V.07.02.06)	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng III mới (trong đó không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III). (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 6 Điều 10 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
Hạng IV (Mã số V.07.02.06)	Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đào tạo. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)	
Hạng III (Mã số V.07.02.05)	Không chuyển hạng nếu chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thi khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)	
Hạng III (Mã số V.07.02.05)	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng III mới (phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III). (Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (Mã số V.07.02.04)	Hạng II (Mã số V.07.02.25)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng II mới (phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II). (Điểm c Khoản 1 Điều 7 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (Mã số V.07.02.04)	Hạng III (Mã số V.07.02.26)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên mầm non hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thi được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng (Khoản 3 Điều 7 và Khoản 2 Điều 9 Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC II

Chuyển hạng đối với giáo viên tiểu học đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BDGDĐT-BNV nay chuyển hạng theo Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng III (mã số V.07.03.29)	Hạng III (mã số V.07.03.29)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng III mới (trong đó không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III) (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 7 Điều 10 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng IV (mã số V.07.03.09)		Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đạo tạo. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
		Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thì khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng III (mã số V.07.03.08)	Hạng III (mã số V.07.03.29)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng III mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III). (Điểm b Khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)

	Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đạo tạo. (Khoản 2 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
II hạng II (mã số V.07.03.28)	Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thì khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên. (Khoản 2 Điều 9 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (mã số V.07.03.28)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng II mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II) (Điểm c Khoản 1 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)
I hạng III (mã số V.07.03.29)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên tiểu học hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng (Khoản 3 Điều 7 Thông tư 02/2021/TT-BGDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II, hạng III quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC III

Chuyển hạng đối với giáo viên trung học cơ sở (THCS) đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TT-LT-BDGDĐT-BNV nay chuyển hạng theo Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo Công văn số /SGDĐT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng III (mã số V.07.04.12)	Hạng III (mã số V.07.04.32)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS học hạng III mới (trong đó không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng III) (Điểm a Khoản 1 Điều 7 và Khoản 5 Điều 10 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
		Không chuyển hạng, giữ nguyên hạng cũ cho đến khi nghỉ hưu nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm) và không thuộc đối tượng phải đi học để nâng chuẩn đào tạo (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
		Không chuyển hạng nếu chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm), nếu thuộc trường hợp phải nâng chuẩn thi khi đã có bằng đủ chuẩn thực hiện chuyển hạng như trên (Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT).
Hạng II (mã số V.07.04.11)	Hạng II (mã số V.07.04.31)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS học hạng II mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng II) (Điểm b Khoản 1 Điều 9 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng III (mã số V.07.04.32)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS hạng II mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng II mà không cần thi/xét thăng hạng.

		(Khoản 2 Điều 7 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
Hạng I (mã số V.07.04.10)	Hạng I (mã số V.07.04.30)	Đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo THCS học hạng I mới (trong đó yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên hạng I) (Điểm c Khoản 1 Điều Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)
	Hạng II (mã số V.07.04.31)	Không đạt đủ các tiêu chuẩn chức danh giáo viên THCS hạng I mới. Lưu ý: Khi đã đủ chuẩn thì được bổ nhiệm hạng I mà không cần thi/xét thăng hạng. (Khoản 2 Điều 7 Thông tư 03/2021/TT-BGDĐT)

Lưu ý: Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II quy định tại Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV được công nhận là tương đương với chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II quy định tại Thông tư mới.

PHỤ LỤC IV

Chuyển hạng đối với giáo viên trung học phổ thông (THPT) đã được bổ nhiệm vào các hạng theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TT-LT-BDGDĐT-BNV nay chuyển hạng theo Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-TCCB ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Hạng cũ	Hạng mới	Điều kiện chuyển hạng
Hạng I (mã số: V.07.05.13)	Hạng I (mã số: V.07.05.13)	Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư liên tịch 23/2015/TT-LT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương. (Điều 7 Thông tư 04/2021/TT-BGDĐT)
Hạng II (mã số: V.07.05.14)	Hạng II (mã số: V.07.05.14)	
Hạng III (mã số: V.07.05.15)	Hạng III (mã số: V.07.05.15)	

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: **687**/SGDDĐT-TCCB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 3 năm 2022

Về việc bổ nhiệm chức danh nghề
nghiệp và xếp lương đối với viên
chức giảng dạy theo Thông tư số 01,
02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của
Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và
các quận, huyện

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1930/UBND - VX ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc hướng dẫn quy định thời hạn chứng chỉ ngoại ngữ và thực hiện các quy định mới về tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập,

Vừa qua, Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được các công văn¹ đề nghị hướng dẫn bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (CDNN) theo Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về tiến độ triển khai thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên và xếp lương theo các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tại các Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, phổ thông công lập; đồng thời, xây dựng, ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông để thay thế cho chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hiện hành².

Để đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường hợp vướng mắc; các trường hợp đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT vẫn triển khai thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương theo văn bản số 2802/SGDDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai, hướng dẫn thực hiện các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

¹ Công văn số 6640/GDDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc; Công văn số 1181/GDDĐT ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1; Công văn số 053/GDDĐT ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 5; Công văn số 163/UBND-NV ngày 03 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận 11; Công văn số 392/UBND ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Bình Chánh và một số ý kiến trao đổi nghiệp vụ trực tiếp từ các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận-huyện về việc hướng dẫn bổ nhiệm CDNN theo Thông tư số 01, 02, 03 và 04/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

² Công văn số 5392/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên mầm non, phổ thông theo TCCDNN.

2.1. Về nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện

- Đối với giáo viên mầm non: quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT “Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non mà trường mầm non công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường mầm non công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan”.

- Đối với giáo viên tiểu học: quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT: “Đối với những nhiệm vụ theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học mà trường tiểu học công lập không được giao hoặc không đủ điều kiện thực hiện thì người đứng đầu trường tiểu học công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền trực tiếp quyết định việc quy đổi sang các nhiệm vụ khác có liên quan”.

- Đối với giáo viên trung học cơ sở: quy định tại khoản 6 Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT: “Giáo viên trung học cơ sở mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở đã trúng tuyển”.

Nội dung này đã được hướng dẫn tại điểm e khoản 3 Phần II Công văn số 2802/SGDĐT-TCCB ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với bậc tiểu học và bậc trung học cơ sở

2.2.1. Đối với bậc tiểu học:

Được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 và điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, giáo viên tiểu học cần phải “có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”. Do đó, đối với giáo viên tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành không phù hợp là chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2.2.2. Đối với bậc trung học cơ sở:

Được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Thông tư số 03/2021/TT – BGDĐT, giáo viên trung học cơ sở cần phải “Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên THCS. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên THCS theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành”. Do đó, đối với giáo viên tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành không phù hợp là chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2.2.3. Về chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp phổ thông

a) Đối với giáo viên đã có nhiều năm công tác giảng dạy (bao gồm tuyển dụng đặc cách giáo viên theo Công văn số 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 và tuyển dụng mới đối với giáo viên đã tham gia hợp đồng giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông)³:

- Không yêu cầu chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm hoặc Cao đẳng sư phạm

- Chấp nhận các loại chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm mà các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đã cấp cho các giáo viên trước ngày 22/5/2021 (không phân biệt loại hình, đối tượng).

* Lưu ý: Xác định quá trình công tác giảng dạy qua các hồ sơ minh chứng, cụ thể: Hợp đồng giảng dạy; sổ bảo hiểm xã hội ghi nhận quá trình tham gia giảng dạy, giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Đối với giáo viên mới, không có quá trình công tác giảng dạy trước khi tuyển dụng thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo đúng quy định đối với từng bậc học (áp dụng đối với giáo viên không có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên, nhưng có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp).

2.3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

2.3.1. Về thành tích giấy khen, bằng khen được công nhận

- Thành tích được công nhận, khen thưởng phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên quy định tại Luật Giáo dục năm 2019; Điều lệ nhà trường đối với từng bậc học.

- Trường hợp giáo viên được hiệu trưởng cử tham gia các hoạt động khác nhiệm vụ của giáo viên thì phải có quyết định cử tham gia; các thành tích được cấp thẩm quyền công nhận dưới hình thức giấy khen, bằng khen đều được làm căn cứ để xem xét.

- Thông tư số 01, 02, 03 và 04/2021/TT-BGDĐT không quy định về mốc thời gian đối với các thành tích viên chức đạt được. Do đó, giáo viên có thành tích theo quy định thì được căn cứ làm tiêu chuẩn, điều kiện để xem xét bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

2.3.2. Về quy định thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II

Căn cứ điểm k khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT quy định: *“Viên chức đự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng”*

³ Công văn số 366/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 27 tháng 01 năm 2022 về một số nội dung liên quan đến trình độ chuẩn được đào tạo và chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Do đó, thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp hoặc tương đương chỉ áp dụng với đối tượng viên chức tham gia dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp (CDNN) đối với viên chức giảng dạy tại các trường mầm non, tiểu học được tuyển dụng vào CDNN giáo viên hạng IV theo Thông tư liên tịch số 20, 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV sau khi hết thời gian tập sự

- Đối với giáo viên mầm non: quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT “Giáo viên mầm non mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non đã trúng tuyển”.

- Đối với giáo viên tiểu học: quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT “Giáo viên tiểu học mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học đã trúng tuyển”

Trên đây là ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện được biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng GD-ĐT thành phố Thủ Đức và các quận – huyện (để biết và thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB (NH) ✓

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu

